TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 654/2018/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 04 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 603/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 137/26, khóm 2, đường NQ, Phường x, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Thiên V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số xx, đường số 72, ấp Đ, xã TPT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Minh Tr và anh Nguyễn Minh Thiên V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Tr được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Minh Thiên Ng, sinh ngày 04/5/2007, Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 04/02/2011. Anh V có trách nhiệm cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành từ ngày 15/6/2018.

Kể từ ngày chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V chậm giao tiền thì hàng tháng anh V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Tr tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0032532 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Chị Tr đã nộp đầy đủ.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Túy Phượng